TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **69**/2023/HS-ST
Ngày: 31/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Tánh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Sinh ngày: 16/11/1961; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú: 409 Lầu 4, Lô B, Chung cư NT, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 2/12 (bị cáo khai biết đọc); Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D (chết) và bà: Nguyễn Thị Đ (chết); Có vợ: Là bà Lý Yến H1 và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:

Ông Bùi Thới V - Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Một thành viên QVVĐS thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Phạm Thị D; Sinh năm: 1968; Thường trú: KDC 4, TDP TTR, phường PV, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở trước khi chết: 224/11/30 đường PVC, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Sau tai nạn giao thông, bà Phạm Thị D chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thị D:*

1. Ông Phạm T; Sinh năm: 1948 - Là anh ruột của bà Phạm Thị D; Trú tại: 365/30 đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị P; Sinh năm: 1954 - Là chị ruột của bà Phạm Thị D; Trú tại: KDC 4, TDP TTR, phường PV, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

(vắng mặt)

3. Ông Phạm L; Sinh năm: 1957 - Là anh ruột của bà Phạm Thị D; Trú tại: KDC 4, TDP TTR, phường PV, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

(vắng mặt)

4. Ông Phạm L1; Sinh năm: 1970 - Là em ruột của bà Phạm Thị D; Trú tại: KDC 4, TDP TTR, phường PV, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 40 phút ngày 08/6/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe gắn máy biển số 52H7-0629 lưu thông trên đường MP theo hướng từ cầu vượt CG về đường HG. Khi đến trước nhà số 141A đường MP, Phường I, Quận F, đã để xe đụng vào người bà Phạm Thị D đang đi bộ băng qua đường trên vạch sơn dành cho người đi bộ (theo hướng từ phải sang trái theo chiều xe lưu thông) làm bà D té ngã xuống đường. Tai nạn xảy ra, bà D được đưa vào Bệnh viện CR cấp cứu, nhưng bà D đã chết tại bệnh viện lúc 07 giờ 30 phút ngày 10/6/2022.

Theo Hồ sơ bệnh án ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bệnh viện CR, bà Phạm Thị D nhập viện cấp cứu lúc 19 giờ 20 phút ngày 08/6/2022 trong tình trạng hôn mê, máu tụ dưới màng cứng bán cầu phải, dập não, bệnh viện đã tiến hành cấp cứu nhưng không có kết quả, bà D đã tử vong. Nguyên nhân chính do xuất huyết trán hai bên, chấn thương sọ não nặng.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1019/TT.22 ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả giám định pháp y tử thi đối với bà Phạm Thị D như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Các dấu hiệu chính khi khám nghiệm:

+ Nhiều vết sây sát da, bầm tụ máu, trên cơ thể.

+ Vỡ sọ phức tạp.

+ Chảy máu dưới màn cứng.

+ Chảy máu dưới nhện.

+ Dập mô não nhiều nơi.

+ Hai phổi phồng.

+ Các tạng khác không dập rách.

- Kết quả xét nghiệm mô bệnh học:

+ Dập vỏ não.
+ Dập cầu não.
+ Chảy máu dưới nhện vùng tiểu não.
+ Dập tiểu não.
+ Hoại tử thiếu máu tiểu não.
+ Hoại tử băng tăng co đa ổ cơ tim.
+ Viêm phổi - phế quản phổi cấp.
- Kết quả xét nghiệm độc chất: Không thực hiện.
2. Nguyên nhân chết: ***Chấn thương sọ não.***
3. Kết luận khác: Không.

Qua khám nghiệm hiện trường đã xác định được như sau: Đường MP được trải nhựa bằng phẳng, áp dụng cho xe lưu thông hai chiều và được phân cách bởi một vạch kẻ sơn không liên tục, mỗi chiều đường chỉ có một làn đường, áp dụng lưu thông hỗn hợp. Tai nạn xảy ra trên chiều đường theo hướng từ cầu vượt CG về đường HG (đoạn đường có vạch sơn trắng dành cho người đi bộ qua đường), chiều đường này rộng 5,60 mét.

Lấy mép lề phải đường MP (theo hướng từ cầu vượt CG về đường HG) làm lề chuẩn. Lấy trụ điện PD-HV19 làm điểm mốc cố định hiện trường. Từ điểm này đo ra điểm đầu vết cày xe mô tô biển số 52H7-0629 là 4,10 mét. Tất cả các vị trí, dấu vết đo được như sau:

- Vị trí vết cày của xe mô tô biển số 52H7-0629 dài 0,20 mét, có hướng từ cầu vượt CG về đường HG và hơi chếch về bên phải. Điểm đầu vết cày đo vào mép đường làm chuẩn có kích thước là 2,50 mét và đo đến vạch kẻ đường dành cho người đi bộ (theo hướng về cầu vượt CG) là 0,20 mét. Điểm cuối vết cày nằm tại đầu gác chân người ngồi lái bên phải của xe mô tô biển số 52H7-0629 và đo vào mép đường làm chuẩn có kích thước là 2,40 mét.

- Vị trí xe mô tô biển số 52H7-0629: Sau va chạm đã được người dân dẫn vào vỉa hè trước nhà số 141A đường MP, Phường I, Quận F. Tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau lần lượt đo vào mép đường làm chuẩn có kích thước là 4,20 mét và 3,20 mét. Tâm trục bánh sau đo ra điểm cuối vết cày có kích thước là 5,60 mét.

- Vị trí vết máu: Vết máu có kích thước là 0,10 mét x 0,10 mét. Tâm vết máu đo vào mép đường làm chuẩn có kích thước là 4,10 mét. Tâm vết máu đo vào điểm cuối vết cày có kích thước là 2,00 mét.

Tất cả hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên phần vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường.

Quá trình khám nghiệm được tiến hành trong điều kiện: Buổi tối, trời râm mát, không mưa, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có đèn chiếu sáng công cộng, hai bên đường còn hoạt động bình thường.

Qua khám nghiệm dấu vết phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông (xe mô tô biển số 52H7-0629) đã xác định: Mặt ngoài phía trước ốp nhựa đèn

phản quang gắn ở phuộc trước bên trái có nhiều vết xước mảnh, hướng từ trước về sau, kích thước 03x10cm, điểm thấp nhất đo xuống mặt đất là 53cm (chưa xác định nguyên nhân tạo thành); Mặt nạ gắn tại đầu xe vỡ rời khỏi xe (chưa xác định nguyên nhân tạo thành); Mặt ngoài đầu gác chân người ngồi lái bên phải bị trầy xước kim loại (dấu vết này do xe ngã xuống đường tạo thành). Qua quan sát bằng mắt thường dưới ánh sáng tự nhiên, tại vị trí tay lái bên trái không phát hiện dấu va chạm giữa xe và người bộ hành.

Căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 08/6/2022, đồng thời theo mô tả của Nguyễn Văn H. Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường để xác định vị trí va chạm, vị trí xe ngã, chiều hướng lưu thông của xe mô tô biển số 52H7-0629 và người bộ hành Phạm Thị D.

Tại Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 04 tháng 10 năm 2022 (lấy mép lề phải đường MP, theo hướng từ cầu vượt CG về đường HG làm lề chuẩn), xác định được như sau:

- Trước khi xảy ra va chạm giữa xe mô tô biển số 52H7-0629 và bà Phạm Thị D: Khi Nguyễn Văn H phát hiện bà D đi bộ băng ngang qua đường, trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, lúc này xe mô tô biển số 52H7-0629 đang lưu thông trên đường MP, theo hướng từ cầu vượt CG về đường HG.

+ Tâm trục bánh trước đo vào lề chuẩn là 2,80 mét. Tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn là 2.90 mét.

+ Bà Phạm Thị D đang đi bộ băng ngang qua đường từ phải sang trái, theo chiều xe mô tô biển số 52H7-0629 lưu thông, trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Vị trí bà D đang đi đo vào lề chuẩn là 2,90 mét và đo đến tâm trục bánh trước của xe mô tô biển số 52H7-0629 (theo hướng về cầu vượt CG) là 1,30 mét.

- Khi xảy ra va chạm giữa xe mô tô biển số 52H7-0629 và bà Phạm Thị D:

+ Vị trí của xe mô tô biển số 52H7-0629 khi xảy ra va chạm là trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, đầu xe quay về hướng đường HG. Tâm trục bánh trước đo vào lề chuẩn là 2,90 mét. Tâm trục bánh sau do vào lề chuẩn là 2,90 mét.

+ Vị trí của bà Phạm Thị D khi xảy ra va chạm là trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Từ vị trí này đo vào lề chuẩn là 3,20 mét và đo đến tâm trục bánh trước của xe mô tô biển số 52H7-0629 theo hướng vào lề chuẩn là 0,30 mét.

- Sau khi xảy ra va chạm giữa xe mô tô biển số 52H7-0629 và bà Phạm Thị D:

+ Vết cày của xe mô tô biển số 52H7-0629 dài 0,20 mét, có hướng từ cầu vượt CG về đường HG và hơi chếch về bên phải. Điểm đầu vết cày đo vào mép đường làm chuẩn có kích thước là 2,50 mét và đo đến vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, theo hướng về cầu vượt CG là 0,20 mét. Điểm cuối vết cày nằm tại đầu gác chân người ngồi lái bên phải của xe mô tô biển số 52H7-0629 và đo vào mép đường làm chuẩn có kích thước là 2,40 mét.

+ Xe mô tô biển số 52H7-0629 ngã phải, đầu xe quay về hướng đường HG và hơi chếch về bên phải. Tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau lần lượt đo vào lề chuẩn là 2,30 mét và 2,60 mét.

+ Vị trí bà Phạm Thị D ngã do Nguyễn Văn H mô tả: Nạn nhân Phạm Thị D ngã nằm ngửa trên đường, đầu quay về hướng đường HG và hơi chếch về bên trái, chân quay về hướng cầu vượt CG. Tại vị trí đầu có vết máu kích thước 10x10cm. Từ vị trí vết máu này đo vào lề chuẩn là 4,10 mét và đo đến điểm cuối vết cày xe mô tô biển số 52H7-0629 theo hướng về cầu vượt CG là 2,00 mét.

Quá trình thực nghiệm được tiến hành trong điều kiện: Buổi tối, trời không mưa, đường khô, có ánh sáng đèn đường.

Tại Kết luận giám định số: 827/KL-KTHS ngày 30 tháng 01 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Giấy phép lái xe số D045779, đứng tên Nguyễn Văn H, đề ngày 11/6/1996 cần giám định là thật.

Ngày 14 tháng 10 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 127/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H về tội «Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ» (Quyết định số: 144/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 23 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội «Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ» theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa ngày 24 tháng 5 năm 2023, bị cáo Nguyễn Văn H khai bị lãng tai, không thể nghe rõ được các câu hỏi của Hội đồng xét xử. Để đảm bảo tính khách quan của vụ án, Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ yêu cầu giám định sức khỏe đối với bị cáo.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định số: 422/QĐ-ĐTTH về việc Trưng cầu giám định thính lực đối với Nguyễn Văn H. Và tại Bản kết luận giám định tình trạng sức khỏe số: 25/KLGĐSK-TTPY.2023 ngày 04 tháng 10 năm 2023, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận thính lực đối với Nguyễn Văn H như sau: Nghe kém tiếp nhận rất nhẹ tai phải, trung bình tai trái.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H khai: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 08/6/2022, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 52H7-0629 lưu thông trên đường MP, hướng từ cầu vượt CG về đường HG với tốc độ khoảng 20 km/giờ, mật độ xe tham gia lưu thông lúc này đông và có ánh sáng đèn đường. Khi chạy đến trước nhà số 141A đường MP, Phường I, Quận F, bị cáo thấy bà Phạm Thị D đang đi bộ trên vạch sơn dành cho người đi bộ băng qua đường theo hướng từ phải qua trái theo chiều xe lưu thông của bị cáo. Do bị những xe phía trước che khuất tầm nhìn, nên khi phát hiện thấy bà D thì lúc này khoảng cách giữa xe bị cáo và bà D chỉ còn khoảng 01 mét, bị cáo đạp thắng xe, nhưng không tránh kịp,

đã để phần đầu tay lái bên trái xe đụng vào người bà D, làm bà D té ngã đập đầu xuống đường bị thương, xe của bị cáo cũng bị ngã theo. Bị cáo liền cùng mọi người đưa bà D vào Bệnh viện CR cấp cứu, nhưng bà D đã chết tại bệnh viện như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo nhìn nhận tai nạn xảy ra là do lỗi của bị cáo, vì bị cáo chủ quan, thiếu quan sát thận trọng, xử lý kém nên đã để xảy ra tai nạn. Về bồi thường thiệt hại, sau tai nạn, bị cáo đến thăm hỏi, chia buồn cùng gia đình bà D và thỏa thuận bồi thường cho gia đình bà D 70.000.000 đồng. Các anh, chị, em của bà D là ông Phạm T, bà Phạm Thị P, ông Phạm L, ông Phạm L1 đã làm đơn bãi nại cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ» theo điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận giải quyết xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 01 chiếc xe gắn máy biển số 52H7-0629, số máy: FMG-01606334, số khung: XS100-33007709 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Xiong SHI, sơn màu nâu, dung tích 97) và 01 bản chính Giấy phép lái xe hạng A1, số: D045779 ngày 11/6/1996 (mang tên Nguyễn Văn H, do Sở Giao thông Công Chánh Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, theo người bào chữa thì mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nặng. Và sau khi phân tích về nguyên nhân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và cân nhắc cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát bảo lưu lời luận tội; người bào chữa bảo lưu lời bào chữa.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất và khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa với Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 08/6/2022 (kèm bản ảnh hiện trường); Khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 30/6/2022 và Thực nghiệm điều tra ngày 04/10/2022 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Hồ sơ bệnh án ngày 08/6/2022 của Bệnh viện CR; Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 10/6/2022; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1019/TT.22 ngày 27/7/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội: «Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe môtô biển số 52H7-0629, số máy: FMG-01606334, số khung: XS100-33007709 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Xiong SHI, sơn màu nâu, dung tích 97) lưu thông trên đường MP, hướng từ cầu vượt CG về đường HG. Khi chạy đến trước nhà số 141A đường MP, Phường I, Quận F đã để phần đầu tay lái bên trái xe va chạm với bà Phạm Thị D đang đi bộ băng qua đường trên vạch sơn dành cho người đi bộ theo hướng từ phải sang trái, làm bà D té ngã đập đầu xuống đường và đã chết do «Chấn thương sọ não». Tai nạn xảy ra là do bị cáo chủ quan, thiếu quan sát thận trọng, không nhường đường cho người đi bộ, vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 4 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ, là người có lỗi hoàn toàn gây ra tai nạn, dẫn đến cái chết của bà D. Hành vi này của bị cáo không những đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe người khác. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội: «Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ» thuộc trường hợp «Làm chết người» theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Còn bà Phạm Thị D đi bộ đúng phần đường dành cho người đi bộ, nên không có lỗi.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do thiếu ý thức trong việc chấp hành các quy tắc giao thông khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, nên bị cáo đã gây ra vụ tai nạn giao thông, làm thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của người khác, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H là nghiêm trọng, bởi tai nạn do các phương tiện giao thông, đặc biệt là giao thông đường bộ gây ra đã và đang là nỗi lo lắng của toàn xã hội, nên đối với loại tội phạm này phải xử lý nghiêm để hạn chế những tổn thất về người và của cho nhân dân, cho nhà nước, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo sau tai nạn, đã tích cực cứu chữa, đưa bị hại đi cấp cứu; mặc dù hoàn cảnh khó khăn, nhưng cũng đã cố gắng bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại, đồng thời đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo cũng đã lớn tuổi (trên 60 tuổi), sức khỏe có phần hạn chế (nghe kém tiếp nhận rất nhẹ tai phải, trung bình tai trái); phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Và xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; hiện có công việc ổn định, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có người bảo lãnh. Ngoài ra, theo kết quả xác minh của Công an Phường H, Quận E thì trong thời gian sinh sống tại địa phương, bị cáo đã không gây nguy hại, tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Qua xem xét đánh giá, Hội đồng xét xử nhận thấy bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo mình để trở thành người công dân tốt, nên thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Điều 1 Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Sau khi bà Phạm Thị D bị tai nạn chết, bị cáo Nguyễn Văn H đã đến thăm hỏi, chia buồn và thỏa thuận bồi thường cho gia đình bà D tổng cộng 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các ông, bà Phạm T, Phạm Thị P, Phạm L, Phạm L1 (là anh, chị, em ruột của bà D) đều vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra, các ông, bà này đều xác nhận đã nhận đủ tiền và đồng ý bãi nại cho bị cáo (theo các Biên bản ghi lời khai và Đơn bãi nại cùng ngày 05/5/2023 - BL26, 180, 181, 184, 185, 188, 189), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 52H7-0629, số máy: FMG-01606334, số khung: XS100-33007709 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Xiong SHI, sơn màu nâu, dung tích 97) mà bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển gây tai nạn, là tài sản hợp pháp của bị cáo, nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo cùng 01 bản chính Giấy phép lái xe hạng A1, số: D045779 ngày 11/6/1996 (mang tên Nguyễn Văn H, do Sở Giao thông Công Chánh Thành phố Hồ Chí Minh cấp) theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 63/PNK ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 24/QĐ-VKS ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 - BL63, 158, 176. Riêng bản chính Giấy phép lái xe hạng A1, số: D045779 ngày 11/6/1996 được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.)

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (do bị cáo là người cao tuổi và bị cáo có đơn đề nghị được miễn án phí).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án về tội «Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ».

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 52H7-0629, số máy: FMG-01606334, số khung: XS100-33007709 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Xiong SHI, sơn màu nâu, dung tích 97) và 01 (một) bản chính Giấy phép lái xe hạng A1, số: D045779 ngày 11/6/1996 (mang tên Nguyễn Văn H, do Sở Giao thông Công Chánh Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 176. Riêng bản chính Giấy phép lái xe hạng A1, số: D045779 ngày 11/6/1996 được lưu giữ trong hồ sơ vụ án)

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn H được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

- Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người đ/d hợp pháp của bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên